BÁO CÁO NGHIÊN CỨU: SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) CÓ TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU

PHẦN 1: NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH CỦA TRƯỜNG

1.1. Tóm tắt hệ thống chính sách của Đại học Bách Khoa Hà Nội (HUST)

Tại Đại học Bách Khoa Hà Nội, nhà trường tiếp cận công nghệ mới với tinh thần cởi mở nhưng thận trọng. Quy chế học thuật và đạo đức nghiên cứu hiện tại của trường thiết lập các ranh giới cốt lõi sau:

Chấp nhận có điều kiện: Sinh viên được phép sử dụng AI (như ChatGPT, Claude, Microsoft Copilot) như một công cụ hỗ trợ tìm kiếm ý tưởng, sửa lỗi ngữ pháp hoặc tối ưu hóa mã nguồn cấu trúc code.

Lệnh cấm đạo văn và mạo nhận: Nghiêm cấm hành vi sao chép nguyên văn (Copy-paste) các đoạn văn bản, kết quả tính toán hoặc toàn bộ mã nguồn do AI tạo ra để nộp làm bài tập lớn, đồ án hoặc bài báo khoa học mà không qua xử lý, kiểm chứng. Hành vi này được xếp vào nhóm "Gian lận học thuật" và xử lý theo khung kỷ luật hiện hành.

Yêu cầu minh bạch: Mọi sản phẩm học thuật có sự can thiệp của AI vượt quá mức sửa lỗi chính tả thông thường đều phải có phụ lục giải trình hoặc trích dẫn rõ ràng các công cụ đã sử dụng.

1.2. So sánh đối chiếu với Đại học Oxford (Anh Quốc)

Để có cái nhìn toàn diện, chúng ta đặt chính sách của HUST cạnh Khung hướng dẫn sử dụng AI trong học thuật của Đại học Oxford:

Tiêu chí so sánh	Đại học Bách Khoa Hà Nội (HUST)	Đại học Oxford (University of Oxford)
Triết lý tiếp cận	Tập trung vào kiểm soát hành vi và ngăn ngừa gian lận (Phòng ngừa rủi ro).	Tập trung vào nâng cao năng lực số (AI Literacy) và định hướng tư duy phản biện.
Quy định trích dẫn	Yêu cầu khai báo chung hoặc đưa vào danh mục tài liệu tham khảo khi có sử dụng.	Quy định chi tiết cấu trúc trích dẫn theo chuẩn APA 7th/Harvard cho từng mô hình AI, yêu cầu lưu lại lịch sử prompt.

Tiêu chí so sánh	Đại học Bách Khoa Hà Nội (HUST)	Đại học Oxford (University of Oxford)
Công cụ kiểm soát	Sử dụng các phần mềm quét đạo văn truyền thống kết hợp kiểm tra ngẫu nhiên của giảng viên.	Tích hợp hệ thống AI-detector tiên tiến trong hệ thống nộp bài (như Turnitin AI), đi kèm phỏng vấn trực tiếp nếu nghi vấn.

1.3. Nhận định và đánh giá cá nhân (Góc nhìn chuyên gia)

-Ưu điểm: Chính sách của HUST có tính linh hoạt cao, không cực đoan cấm đoán, giúp sinh viên khối kỹ thuật - công nghệ không bị tụt hậu trước làn sóng chuyển đổi số.

-Hạn chế: Các văn bản hướng dẫn còn mang tính định tính (chưa lượng hóa được bao nhiêu % nội dung từ AI là phạm quy). Thiếu các khóa tập huấn kỹ năng "Đặt câu lệnh (Prompting) có trách nhiệm" cho sinh viên.

-Giải pháp kiến nghị: Nhà trường cần ban hành một "Bộ cẩm nang hướng dẫn trích dẫn AI" đồng bộ cho tất cả các khoa viện, đồng thời chuyển dịch hình thức đánh giá từ lý thuyết sang vấn đáp/vận dụng để kiểm tra năng lực thực tế của người học.

PHẦN 2: thực hiện nhiệm vụ học tập với AI

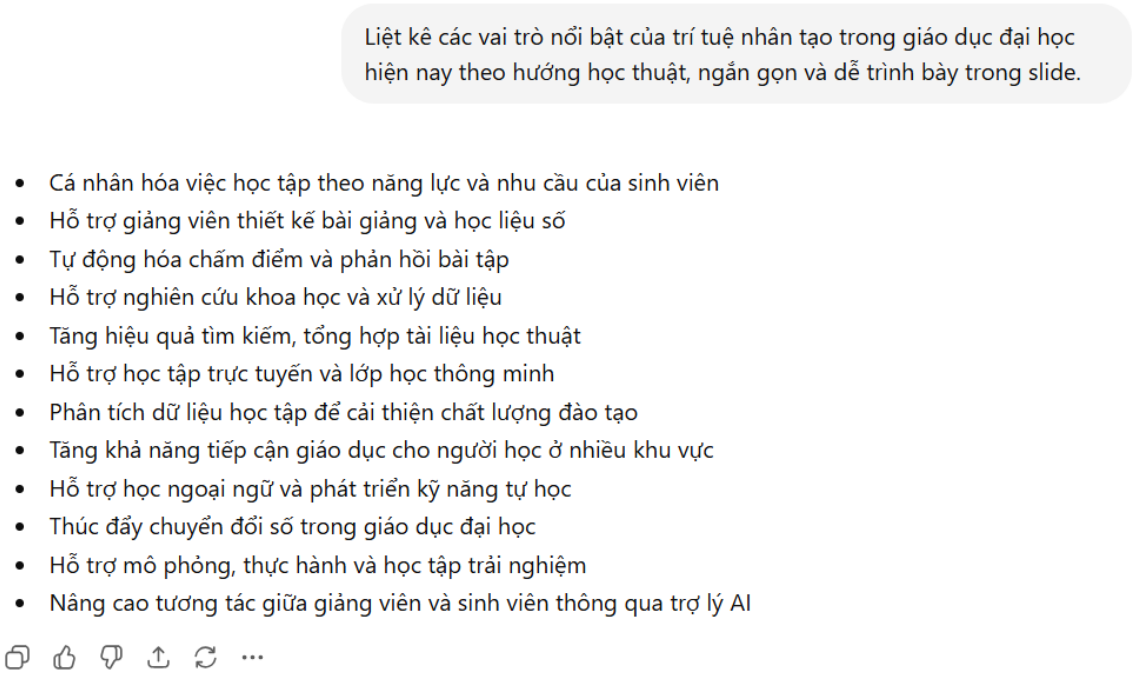
-Nhiệm vụ: *Chuẩn bị bài thuyết trình học thuật với chủ đề "Vai trò của trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục đại học hiện nay"*

-Các mẫu prompt:

+Prompt 1

"Liệt kê các vai trò nổi bật của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học hiện nay theo hướng học thuật, ngắn gọn và dễ trình bày trong slide."

→Đầu ra:



-Đánh giá và chỉnh sửa: nhận thấy đầu ra của AI khá đầy đủ nhưng còn mang tính liệt kê. Vì vậy:

Tôi loại bỏ ý “tự động hóa chấm điểm” vì chưa phù hợp với trọng tâm bài.

Tôi nhóm lại thành 3 ý lớn để bài thuyết trình mạch lạc hơn:

+Hỗ trợ học tập cá nhân hóa

+Hỗ trợ nghiên cứu và xử lý dữ liệu

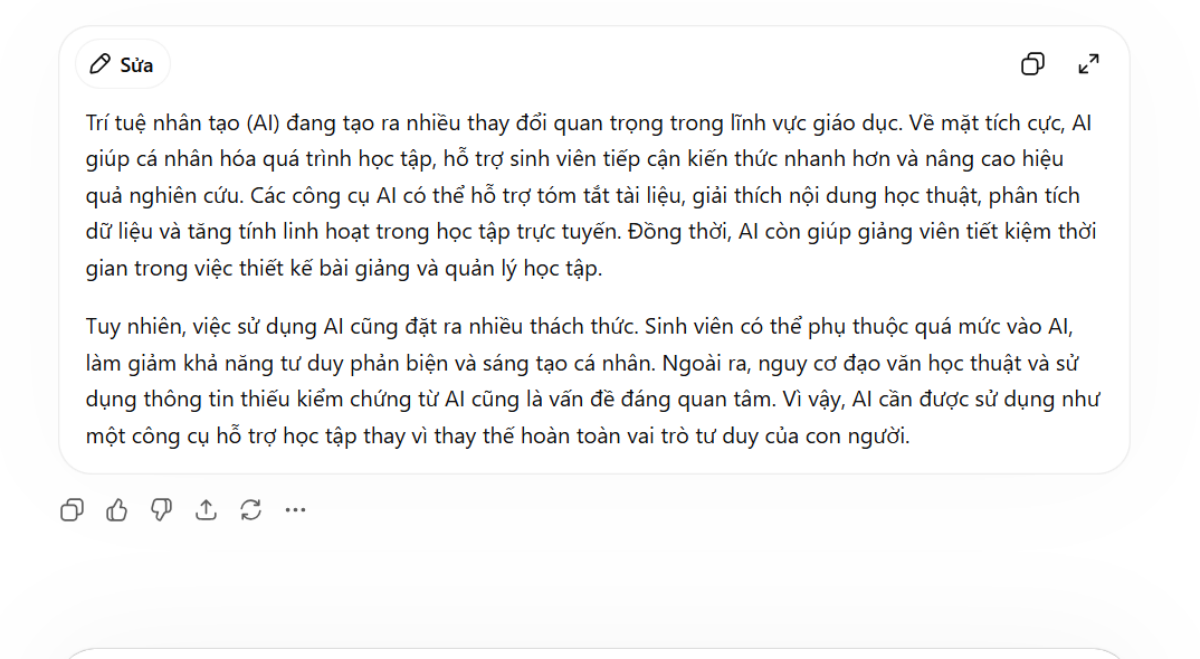
+Thúc đẩy chuyển đổi số giáo dục

Việc nhóm nội dung giúp bài trình bày có cấu trúc logic và dễ theo dõi hơn.

+Prompt 2:

Tóm tắt ngắn gọn tác động tích cực và tiêu cực của AI trong giáo dục theo văn phong học thuật, dễ hiểu cho sinh viên.”

→Đầu ra:



Đánh giá và chỉnh sửa: đánh giá đầu ra có tính học thuật nhưng còn khá ngắn. Vì vậy tôi:

+Bổ sung ví dụ về ChatGPT và hệ thống học trực tuyến.

+Viết lại một số câu để phù hợp với phong cách trình bày miệng.

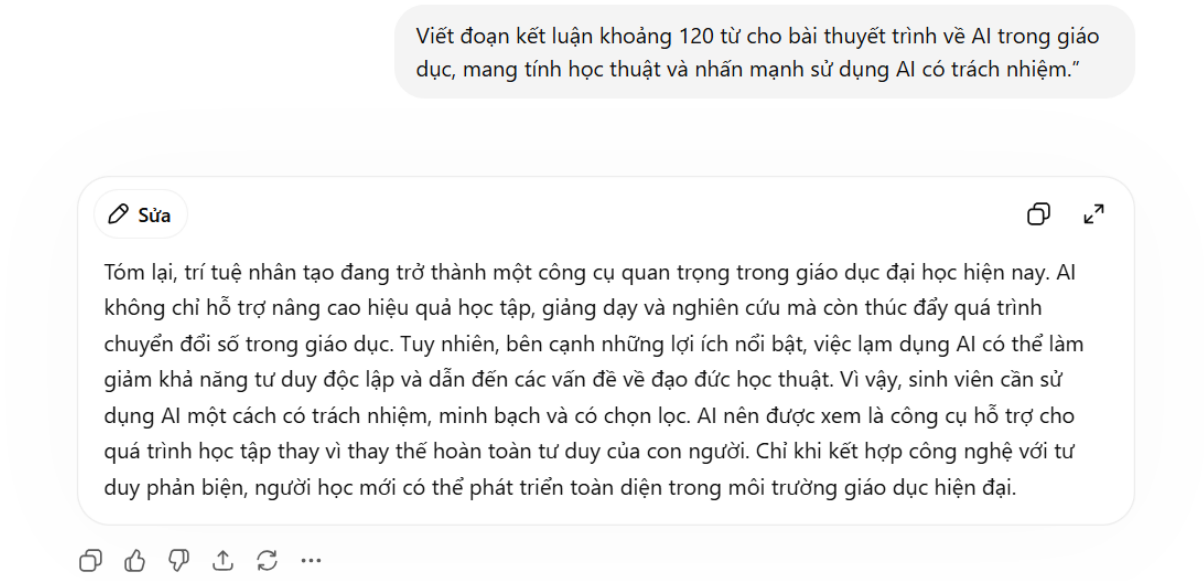
+Kiểm tra lại thông tin bằng tài liệu trên Internet và giáo trình môn học.

Sau chỉnh sửa, nội dung trở nên: Dễ trình bày hơn, ví dụ thực tế, tính phản biện thay vì chỉ nêu ưu điểm

+Prompt 3:

“Viết đoạn kết luận khoảng 120 từ cho bài thuyết trình về AI trong giáo dục, mang tính học thuật và nhấn mạnh sử dụng AI có trách nhiệm.”

→Đầu ra:



-Đánh giá và chỉnh sửa: đánh giá nội dung phù hợp nhưng còn hơi "máy móc", một số câu lặp ý. Chỉnh sửa bằng cách:

+Rút gọn câu văn

+Thêm quan điểm cá nhân

+Nhấn mạnh "AI hỗ trợ chứ không thay thế tư duy con người"

Nhờ đó, phần kết luận tự nhiên và thuyết phục hơn.

PHẦN 3: PHÂN TÍCH SÂU SẮC CÁC VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC (TIÊU CHÍ 3)

3.1. Ranh giới mong manh giữa "Hỗ trợ hợp lý" và "Gian lận học thuật"

-Phân tích: Sự khác biệt cốt lõi nằm ở quy trình tư duy và quyền làm chủ thông tin. "Hỗ trợ hợp lý" biến AI thành một người trợ lý đắc lực: sửa lỗi diễn đạt, dịch thuật ngữ chuyên ngành, hoặc tổ chức lại các gạch đầu dòng lộn xộn của sinh viên thành một dàn ý mạch lạc. Ngược lại, "Gian lận học thuật" xảy ra khi sinh viên giao phó hoàn toàn quyền tư duy cho máy: nhập đề bài, lấy kết quả, sao chép nguyên văn và nộp bài mà không có sự kiểm chứng hay thấu hiểu nội dung.

-Ví dụ thực tế: Sinh viên A viết một tiểu luận bằng tiếng Việt, sau đó dùng AI để hiệu đính, chuyển đổi các câu văn lủng củng thành văn phong học thuật trang trọng. Sinh viên B nhập toàn

bộ câu hỏi tiểu luận vào AI, yêu cầu viết một bài văn 2000 chữ, sau đó dùng công cụ đảo chữ để qua mặt phần mềm đạo văn rồi nộp bài →Gian lận học thuật.

3.2. Vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ và bản quyền dữ liệu

- Phân tích: Các mô hình AI được huấn luyện trên hàng tỷ dữ liệu có bản quyền từ sách báo, công trình khoa học mà không có sự đồng ý hay trả phí cho tác giả gốc. Khi sinh viên sử dụng đầu ra của AI, họ có nguy cơ vô tình sử dụng lại các tri thức bị "đạo văn tinh vi" do máy xáo trộn lại. Hơn nữa, theo luật sở hữu trí tuệ hiện hành, sản phẩm do AI tạo ra không được công nhận quyền tác giả vì không do con người trực tiếp sáng tạo. Do đó, việc tự nhận một văn bản AI viết hoàn toàn là của mình là hành vi vi phạm pháp lý và đạo đức nghiêm trọng.
- Ví dụ thực tế: Một sinh viên yêu cầu AI viết một đoạn code phức tạp cho dự án công nghệ. AI đã lấy nguyên bản một đoạn mã nguồn đóng (đang được bảo hộ bản quyền) từ GitHub để cung cấp cho sinh viên. Sinh viên đem nộp bài và bị doanh nghiệp sở hữu mã nguồn đó phát hiện, dẫn đến việc bị hủy kết quả môn học do vi phạm bản quyền dữ liệu.

3.3. Tác động dài hạn đến quá trình học tập tự thân và tư duy phản biện

- Phân tích: Việc lạm dụng AI tạo sinh quá sớm sẽ gây ra hội chứng “lười tư duy”. Khi mọi câu hỏi khó, mọi bài phân tích phức tạp đều có thể được giải quyết sau 5 giây bằng một câu lệnh, sinh viên sẽ mất đi khả năng tư duy logic vấn đề. Sinh viên dần trở thành những "người vận hành câu lệnh" hời hợt thay vì những nhà nghiên cứu độc lập.
- Ví dụ thực tế: Trong một buổi thảo luận nhóm về chủ đề Student Burnout, khi giảng viên đặt câu hỏi phản biện sâu về mối quan hệ giữa áp lực gia đình và cấu trúc xã hội, các sinh viên quen dùng AI lập tức mở điện thoại để gõ tìm câu trả lời thay vì tự lục tìm, kết nối các kiến thức đã học trong não bộ để lập luận. Họ hoàn toàn bất lực khi phải tranh biện tay đôi không có công nghệ hỗ trợ.

PHẦN 4: BỘ NGUYÊN TẮC CÁ NHÂN VỀ SỬ DỤNG AI

-Nguyên tắc Ý tưởng Tiên phong: Luôn tự suy nghĩ luận điểm, lập dàn ý sơ bộ bằng bộ não của mình trước khi mở bất kỳ công cụ AI nào. AI chỉ là người làm mịn ý tưởng, không phải người khởi xướng.

-Nguyên tắc Thẩm định Hoài nghi: Coi mọi câu trả lời của AI là một nguồn thông tin chưa kiểm chứng. Mọi số liệu, trích dẫn học thuật do AI cung cấp bắt buộc phải được đối chiếu lại bằng Google Scholar hoặc tài liệu chính thống.

-Nguyên tắc Minh bạch Tuyệt đối: Luôn chủ động khai báo rõ ràng mức độ tham gia của AI trong phần phương pháp luận hoặc phụ lục của bài báo cáo (Dùng công cụ gì? Prompt nào? Mục đích gì?).

-Nguyên tắc Phát triển Kỹ năng: Chỉ sử dụng AI để mở rộng hiểu biết (Ví dụ: Nhờ AI giải thích một khái niệm khó theo nhiều cách). Tuyệt đối không dùng AI để cắt bớt quy trình rèn luyện tư duy cốt lõi.

-Nguyên tắc Bảo mật Dữ liệu: Không tải lên các mô hình AI công cộng các dữ liệu nội bộ chưa công bố của nhà trường, bài làm chưa nộp của bạn học hoặc thông tin cá nhân bảo mật để ngăn chặn nguy cơ rò rỉ dữ liệu.

-Nguyên tắc Trách nhiệm Cuối cùng: Ý thức được rằng tên người nộp bài là chính mình. Do đó, mọi lỗi sai về logic, thông tin sai sự thật do AI tạo ra nằm trong bài nộp đều thuộc về trách nhiệm hoàn toàn của bản thân tôi, không có sự đổ lỗi cho công nghệ.

PHẦN 5: INFOGRAPHIC MINH HỌA

